

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 81/2024/DS-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
(Kiện đòi tài sản)"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Y Prúi Kpă

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: T; Sinh năm: 1959 (Có mặt)

2. Bà Bùi Thị H; Sinh năm: 1972 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 (Ngày 04 tháng 02 năm 2018 AL), bà cho ông Nguyễn Văn C, bà Bùi Thị H (Gọi tắt là ông C, bà H) vay số tiền 290.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là cuối năm 2018 (Ngày 31 tháng 12 năm 2018).

Đến nay, đã quá hạn trả nợ, nhưng ông C, bà H không trả, do vậy bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà H trả số tiền 290.000.000đ và lãi suất 2%/tháng theo hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà thay đổi nội dung đơn khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông C, bà H trả số tiền gốc 290.000.000đ, không yêu cầu ông C, bà H trả lãi.

Tại phiên tòa, bà tiếp tục thay đổi nội dung khởi kiện, bà chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 290.000.000đ, không yêu cầu bà H trả lãi và không yêu cầu ông C có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bà Bùi Thị H trình bày:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 (Tức là ngày 04 tháng 02 năm 2018 AL), bà Nguyễn Thị T (Gọi tắt là bà T) cho bà vay số tiền 290.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là cuối năm 2018 (Ngày 31 tháng 12 năm 2018). Bà là người viết giấy vay tiền, bà có ghi tên ông C, nhưng ông C không biết và cũng không vay.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ, nhưng do kinh tế khó khăn, nợ nần chồng chất nên bà chưa trả được nợ, do vậy bà T khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 290.000.000đ, thì bà đồng ý và không có ý kiến gì mà xin trả thành nhiều lần.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông đồng ý với ý kiến của bà H, đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện của bà T, nhưng sau đó ông lại thay đổi ý kiến, ông không đồng ý với nội dung khởi kiện của bà T vì ông không ký giấy và không vay tiền của bà T.

Tại Giấy mượn tiền đề ngày 04 tháng 02 năm 2018 AL thể hiện nội dung:

Ông Nguyễn Văn C, bà Bùi Thị H vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 290.000.000đ, lãi suất 2%/tháng. Bà H ký mục người vay, không có chữ ký của ông C tại mục người vay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều từ 385 đến 398 và các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà H trả cho bà T 290.000.000đ.

Về án phí: Bà H phải chịu 14.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Bà T khởi kiện yêu cầu ông C, bà H trả số tiền vay. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bà T làm đơn khởi kiện và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Ông C và bà H có hộ khẩu thường trú tại, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải, bà T, ông C và bà H đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nhưng sau đó, ông C thay đổi nội dung thỏa thuận nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Bà T và bà H đều thừa nhận ngày 20 tháng 3 năm 2018 (Tức là ngày 04 tháng 02 năm 2018 AL), bà H ký giấy vay của bà T số tiền 290.000.000đ (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*). Bà T, bà H đều xác nhận là bà H chưa trả cho bà T khoản vay, bao gồm cả gốc và lãi. Bà H đồng ý trả cho bà T 290.000.000đ.

+ Mặc dù trong giấy mượn tiền có ghi tên ông C, nhưng ông C không ký. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T, ông C, bà H đều khẳng định bà H là người viết giấy vay và ghi tên ông C, còn ông C không biết, không ký và không vay. Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu ông C liên đới với bà H trả nợ. Do vậy HĐXX chỉ buộc bà H có nghĩa vụ trả nợ cho bà T mà không buộc ông C trả nợ cho bà T.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được Tòa án chấp nhận, bà H không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bà H phải chịu 14.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch (Được tính như sau $290.000.000đ \times 5\% = 14.500.000đ$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; các điều 147; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều từ 385 đến 398 và các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc bà Bùi Thị H trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 290.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 14.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện E;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG